

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỤ THỂ NHẪM ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HÓA

PGS.TS. Biền Văn Minh
Đại học Sư phạm - Đại học Huế

TÓM TẮT:

Tình hình giáo dục đại học Việt Nam hiện nay đặt ra câu hỏi “đổi mới hay tụt hậu”.

Để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, góp phần quan trọng vào việc đưa nước ta trở thành nước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện bằng được mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh thì giáo dục đại học Việt Nam hiện nay cần thực hiện tốt các giải pháp: Quy định chuẩn đầu vào phù hợp; đổi mới chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học cũng như phương pháp kiểm tra và đánh giá.

1. Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đại học

Trong những năm gần đây, với chủ trương coi giáo dục là quốc sách, là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước cũng như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện nhiều chính sách đổi mới giáo dục đại học, tạo đà cho sự phát triển và hội nhập với khu vực và thế giới. Việc xây dựng một mô hình giáo dục đại học thích hợp và hiệu quả luôn là vấn đề thu hút được sự chú ý đặc biệt của các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý, chuyên gia giáo dục và toàn xã hội. Yếu tố quyết định sự thành bại của bất kì quốc gia nào trên thế giới trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hoá hiện nay đó là nguồn lực có chất lượng cao. Vì thế, việc đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng cao có kiến thức chuyên môn giỏi, kĩ năng thực hành thành thạo, phẩm chất đạo đức và ý thức nghề nghiệp tốt, có các kĩ năng mềm cần thiết, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng lao động luôn là mối quan tâm hàng đầu của nhà nước và nhiệm vụ cao cả này không phải của ai khác đó là của các trường Đại học Việt Nam.

2. Thực trạng giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

Hiện nay cả nước ta có hơn 400 trường đại học, điều này tạo ra nhiều cơ hội cho Sinh viên học tập, tu dưỡng rèn luyện. Nhưng vấn đề đặt ra cần phải giải quyết là chất lượng đào tạo như thế nào? Sinh viên tốt nghiệp ra trường có đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, có được làm đúng chuyên môn không? Do đó, việc tìm hiểu thực trạng chất lượng giáo dục - đào tạo ở các trường đại học Việt Nam nhằm tìm ra những giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo đại học là vấn đề hết sức cần thiết và cấp bách.

Theo một nghiên cứu về phong cách học của sinh viên của PGS.TS Nguyễn Công Khanh (được trích trong Mai Minh, 2008) cho rằng:

- Hơn 50% SV được khảo sát không thật tự tin vào các năng lực/ khả năng học của mình;
- Hơn 40% cho rằng mình không có năng lực tự học;
- Gần 70% SV cho rằng mình không có năng lực tự nghiên cứu;
- Gần 55% SV được hỏi cho rằng mình không thực sự hứng thú học tập[4].

Đây là một kết quả đáng lo ngại. Mặc dù giáo dục đại học Việt Nam đã được nhà nước quan tâm đặc biệt trong những năm gần đây, ngân hàng thế giới đã đầu tư cho giáo dục Việt Nam qua nhiều dự án lên đến hàng trăm triệu đô la nhưng tình hình giáo dục đại học Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Nhìn chung, chất lượng đào tạo giáo dục bậc đại học ở Việt Nam còn thấp, chưa tạo được sự đồng hướng giữa người học, người dạy, nhà sử dụng lao động và xã hội. Quản lý nhà nước về giáo dục đại học còn nhiều trì trệ là nguyên nhân cơ bản của việc chất lượng giáo dục đại học Việt Nam ngày càng tụt hậu trước đòi hỏi của phát triển đất nước.

3. Một số giải pháp cụ thể nhằm góp phần đổi mới giáo dục đại học Việt Nam

Thực tiễn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học đòi hỏi chúng ta cần có những giải pháp thiết thực. Theo chúng tôi, để xây dựng một nền giáo dục đại học Việt Nam chất lượng cao cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Quy định chuẩn đầu vào

Muốn nâng cao chất lượng giáo dục đại học cần phải đổi mới trước hết ở khâu “Đầu vào”. Điểm sàn xét tuyển tối thiểu đại học phải 15, không xét tuyển theo ngành mà xét tuyển theo khối. Điều này có ưu điểm chính là tuyển được SV giỏi và sau này SV có thể chuyển đổi giữa các ngành trong khối tùy vào năng lực và sự thay đổi của nhu cầu xã hội, thể hiện tính mềm dẻo và thích ứng cao của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ mà hiện nay nhiều trường đại học đang áp dụng.

Căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, bao gồm: Đội ngũ giảng viên (GV), cơ sở vật chất... Bộ GD&ĐT xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm cho các trường đại học. Cấm các trường tuyển sinh vượt chỉ tiêu.

Đẩy mạnh hình thức đào tạo theo nhu cầu xã hội một cách có hiệu quả bằng cách tăng cường liên kết với các đơn vị sử dụng, qua đó biết được xã hội đang cần nguồn nhân lực ngành nghề nào, số lượng bao nhiêu để dự báo chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo cho phù hợp.

3.2. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) là một trong những yếu tố cốt lõi, quyết định chất lượng của quá trình đào tạo đại học. Hiện nay chương trình đào tạo của các trường đã có những đổi mới song còn có nhiều môn học không phù hợp, không thật sự cần thiết với ngành học, tỉ lệ giữa lí thuyết và thực hành chưa cân đối, kĩ năng ngành nghề chưa được rèn kĩ. Điều này dẫn đến hệ quả là SV ra trường rất lúng túng và bỡ ngỡ khi tiếp xúc với công việc và để làm được việc, đơn vị tuyển dụng thường phải đào tạo lại. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giáo dục đại học trước hết cần điều chỉnh CTĐT. Rà soát lại CTĐT, tham khảo CTĐT của các quốc gia có nền giáo dục tốt, tham khảo ý kiến của các giảng viên, nhà khoa học có kinh nghiệm từ đó bổ sung tăng cường các môn học cần thiết, bổ ích, tăng tỉ lệ các môn thực hành, chú trọng rèn luyện kĩ năng cho sinh viên. Khảo sát ý kiến của cựu SV và nhà tuyển dụng để xây dựng và điều chỉnh, bổ sung CTĐT hợp lý.

3.3. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Trước hết phải xác định các yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ. Ngoài bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề, đội ngũ cán bộ hiện nay cần đáp ứng một số yêu cầu theo chức danh:

- *Cán bộ lãnh đạo, quản lý các trường đại học phải là những người* có tầm nhìn trong xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường; tinh thần trách nhiệm, tính quyết định và chịu trách nhiệm trước các quyết định vì lợi ích của tập thể, vì sự phát triển của đơn vị và của Nhà trường; có tư tưởng và khuyến khích sự đổi mới trong giáo dục đại học; có năng lực lãnh đạo, quản lý đơn vị và trường đại học trong điều kiện hội nhập và phát triển; cầu thị, chấp nhận việc đánh giá cán bộ qua đồng nghiệp, cán bộ viên chức nhằm đổi mới nội dung và phương pháp lãnh đạo, quản lý và tất nhiên phải có uy tín trong đội ngũ cán bộ viên chức.

- *Giảng viên cần* có kiến thức, kỹ năng và quan điểm liên quan đến việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá; kỹ năng phát triển, xây dựng chương trình trên quan điểm tiếp cận hiện đại và mềm dẻo, đáp ứng nhu cầu xã hội; chấp nhận việc đánh giá đội ngũ qua đồng nghiệp và SV nhằm đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

- *Đối với cán bộ viên chức cần* có kỹ năng công nghệ thông tin, nhất là kỹ năng quản lý hồ sơ điện tử; tính kỷ luật và chịu trách nhiệm trước công việc được phân công; kỹ năng hợp tác trong công việc theo nhóm; kiến thức và kỹ năng thực hiện công việc theo chuyên môn.

Từ những yêu cầu trên, công tác xây dựng đội ngũ phải gắn chặt các nội dung: quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá đội ngũ và tạo điều kiện, môi trường làm việc cho đội ngũ phát triển:

- *Công tác quy hoạch* đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn của các Trường cần thực hiện nghiêm túc, dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Tuy nhiên, vẫn thiếu đồng bộ về cơ cấu, nhất là cán bộ trẻ và cán bộ nữ. Nguyên nhân chủ yếu là việc thực hiện

công tác sau quy hoạch như đào tạo, bồi dưỡng và tạo môi trường làm việc đồng thời cũng thể hiện nỗ lực phấn đấu của cán bộ trong diện quy hoạch chưa được quan tâm đúng mức.

- *Chính sách tuyển dụng* của các trường đã thực hiện công bằng, dân chủ và có hiệu quả. Tuy nhiên, cần có những điều chỉnh hợp lý trong nội dung, quy trình tuyển dụng để có cơ hội tốt hơn trong việc chọn người giỏi, tâm huyết công tác lâu dài với nhà trường. Như vậy, để phát triển đội ngũ cần đẩy mạnh hơn công tác tuyển dụng cán bộ, nhất là giảng viên từ nguồn SV giỏi và xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học trong và ngoài nước và ưu tiên cán bộ có trình độ tiến sĩ được đào tạo từ các nước có nền giáo dục đại học tiên tiến. Công khai hồ sơ, lí lịch bản thân, lí lịch chuyên môn của người dự tuyển và người trúng tuyển.

- *Công tác đào tạo và bồi dưỡng* cần được các trường quan tâm đúng mức. Theo báo cáo tổng kết công tác công đoàn giáo dục Việt nam năm học 2010-2011, PGS.TS. Trần Công Phong cho biết đến nay giảng viên đại học có trình độ tiến sĩ là 14,4%, có trình độ thạc sĩ 44,8%[1]. Tuy nhiên, để năm 2020 số giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ 30%. Thực hiện chỉ tiêu này cần có những giải pháp quyết liệt, khuyến khích, tạo điều kiện và yêu cầu cao đối với đội ngũ giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, phương pháp giảng dạy đại học, phương pháp NCKH, kỹ năng ứng dụng CNTT cũng như những đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, đặc biệt là có yêu cầu cao về ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh để cán bộ trẻ chuẩn bị các điều kiện để có thể tham gia kế hoạch đào tạo SDH ở nước ngoài, nâng cao khả năng giao tiếp và phát triển chuyên môn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng cần được ưu tiên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, vì trong điều kiện phát triển hiện nay không thể chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý bằng kinh nghiệm công tác [2].

- *Đánh giá cán bộ* là một trong những động lực phát triển đội ngũ, tuy nhiên công tác đánh giá cán bộ chúng ta triển khai chưa đồng bộ và hiệu quả không cao. Vì vậy, cần thực hiện có hiệu quả hơn việc người học đánh giá giảng viên và triển khai công tác cán bộ viên chức đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nhà trường cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá khách quan, được sự đồng tình của giảng viên và được xem như là động lực để cán bộ phấn đấu và cống hiến.

Làm thế nào để cán bộ yên tâm công tác lâu dài với trường cũng là một trong những giải pháp phát triển đội ngũ, đặc biệt là trong thời kỳ cạnh tranh và thu hút cán bộ có trình độ của nhiều trường đại học trong nước. Quản lý bằng hành chính và kinh tế là cần thiết, nhưng không phải là giải pháp phát triển bền vững, vì vậy cần có cách tiếp cận tổng thể từ khâu tuyển dụng, đến đào tạo bồi dưỡng và đặc biệt là *tạo điều kiện, môi trường làm việc* trong một tập thể sư phạm chuẩn mực, đồng thời có chính sách khuyến khích về tinh thần và vật chất trong điều kiện có thể. Ngoài ra, để thực hiện kế hoạch và nâng cao năng lực đội ngũ, cần có chính sách thu hút các giảng viên, nhà khoa học giỏi trong và ngoài nước tham gia thỉnh giảng, hợp tác nghiên cứu tại Trường. Đồng thời phải có chính sách để cán bộ được đi đào tạo ở nước ngoài trở về trường công tác. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ và tinh thông công việc cũng là giải pháp liên quan đến công tác phát triển đội ngũ.

Phát triển đội ngũ là khâu then chốt, quyết định sự phát triển bền vững của Nhà trường. Việc xây dựng đội ngũ giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược phát triển của Nhà trường là trách nhiệm của mọi thành viên, của từng đơn vị và Nhà trường [2].

3.4. Phương pháp dạy và học ở đại học

Cách dạy đại học không phải là truyền đạt thật nhiều kiến thức cho người học bằng cách đọc – chép mà quan trọng là dạy sinh viên (SV) biết cách tự học, dạy những gì SV cần chứ không phải dạy những gì giảng viên có. Phương pháp giảng dạy thụ động sẽ cho ra đời những cử nhân thiếu năng động, không có kiến thức thực tế, không có các kĩ năng mềm cần thiết và tất nhiên không đáp ứng được yêu cầu công việc trong tương lai. Một phương pháp giảng dạy có hiệu quả cần phải hạn chế tối đa việc chép bài của SV, tăng cường nghe và thảo luận, nghĩa là phải tạo được sự tương tác giữa GV - SV và SV- SV, được như vậy sẽ rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trình bày, phản biện, tranh luận, những kĩ năng thật sự cần thiết cho SV sau này.

Trong bối cảnh hiện nay, việc dạy và học ở đại học coi trọng các điểm sau:

- Gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất. Coi nghiên cứu là đặc trưng cần thiết của giáo dục đại học.

- Dạy học hướng tập trung vào người học, phát huy tự học, tự nghiên cứu của người học. Xem mục tiêu của việc học là học cách học.

- Áp dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông mới trong dạy học.

Đó cũng chính là những xu thế đổi mới phương pháp dạy và học ở học đại học hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

3.5. Phương tiện dạy học

Cơ sở vật chất tối thiểu phải được đáp ứng, hệ thống internet, trang thiết bị nghe nhìn hiện đại ở phòng học; cung cấp cho SV giáo trình, tập bài giảng của môn học, đề cương môn học.

Không thể đòi hỏi chất lượng đào tạo cao khi nước ta thiếu thốn nhiều thứ. Mặc dù ngân sách dành cho giáo dục đã được Nhà nước ưu tiên, năm sau cao hơn năm trước nhưng do trượt giá, lạm phát nên các trường đại học gặp nhiều khó khăn giữa tiềm lực tài chính và chất lượng đào tạo.

Để giải quyết vấn đề này cần ưu tiên tăng ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục đại học vì đây là đầu tư cho tương lai, là sự đầu tư đúng hướng của bất kì quốc gia nào muốn phát triển bền vững.

Tăng nguồn thu học phí trong giới hạn và có lộ trình phù hợp là điều tất yếu. Có thể sẽ có một số ngành thu học phí cao nghĩa là đào tạo đặc thù hoặc đào tạo theo yêu cầu người học. Tuy nhiên nguồn thu ấy nhà trường phải chi phí đúng cho giáo dục - đào tạo. Ngoài ra có thể tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua các dự án. Hạn chế tối đa việc sử dụng kinh phí các dự án phát triển giáo dục dưới hình thức tổ chức tham quan.

3.6. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá

Các trường đại học phải có Phòng/ Ban Khảo thí đảm bảo chất lượng giáo dục chuyên trách về kiểm định chất lượng trong đó có vấn đề kiểm tra đánh giá; xây dựng ngân hàng đề thi của nhà trường. Sử dụng nhiều hình thức kiểm tra đánh giá và tiến hành thường xuyên trong quá trình học tập để đảm bảo tính chính xác trong đánh giá kết quả và năng lực của SV.

Tránh hiện tượng “ Thi thế nào, học thế đó”, nếu đánh giá kết quả học tập của SV dựa trên kết quả thi kết thúc học phần mà giảng viên vừa dạy, vừa ra đề, vừa chấm bài thì sự đánh giá sẽ thiếu công bằng, khách quan và chính xác năng lực của người học.

Các trường cần xây dựng chế tài khảo sát ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của giảng viên, công khai kết quả khảo sát, cho phép SV được chọn giảng viên. Công bố công khai kết quả học tập của SV. Cần xem xét hình thức công khai kết quả học tập của SV một cách hợp lý để SV biết phát huy những mặt tốt đồng thời khắc phục những yếu kém, hạn chế để phấn đấu vươn lên, tránh làm cho SV tự ti, chán nản, buông thả, bất cần nhất là khi sự yếu kém về kết quả học tập bị phơi bày trước bè bạn. Nên xây dựng hợp thư cá nhân để thông báo kết quả học tập của SV thay vì thông báo kết quả học tập công khai.

4. Kết luận

Tình hình giáo dục đại học Việt Nam hiện nay đặt ra câu hỏi “đổi mới hay tụt hậu”.

Để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, góp phần quan trọng vào việc đưa nước ta trở thành nước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện bằng được mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh thì giáo dục đại học Việt Nam hiện nay cần thực hiện tốt các giải pháp trên một cách đồng bộ.

SUMMARY
THE SPECIFIC SOLUTIONS FOR TERTIARY EDUCATION REFORM OF VIETNAM TO TREND
OF INTERGRATION AND GLOBALIZATION

Ph.D Bien Van Minh

College of Education – Hue University

The question for the tertiary education in Vietnam is" innovation or lagging"

To meet the demand of the high quality work force for society, contribute to the industrialized and modernized development of the country and archive the target of wealth, powerfulness, democracy, justice and civilization, the education in Vietnam has to take some solutions as follow: Defining the standard intake; Curriculum reform; Teaching and learning innovation; As well as testing and assessment.

Tài liệu tham khảo

- 1 *Tình hình đội ngũ nhà giáo và lao động*. Trích báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn giáo dục Việt Nam năm học 2010-2011 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2011-2012. Hà nội 22/07/2011.
- 2 Nguyễn Thám (2011), *Phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược phát triển Trường ĐHSP - ĐH Huế giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020*, Tập san Nhà giáo Trường ĐHSP Huế, số 17.
- 3 Đỗ Biên, Để có nền giáo dục đại học Việt Nam tương xứng với khu vực và thế giới dẫn từ: <http://www.google.com.vn/search?num...>

Thông tin về tác giả

* PGS.TS. BIÊN VĂN MINH, Trưởng khoa Sư phạm Kỹ thuật, trường Đại học Sư phạm - ĐHHuế. ĐT: 0913439685. Email: minhs56@gmail.com